

BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 19/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (*Quyết định 290*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Quảng Ngãi là tỉnh duyên hải miền Trung, có diện tích tự nhiên 5.152,49 km²; có 13 huyện, thị, thành phố (*05 huyện đồng bằng, 05 huyện miền núi, 01 thị xã, 01 thành phố và 01 huyện đảo*), 173 đơn vị hành chính cấp xã (*148 xã, 17 phường và 08 thị trấn*); dân số 1.304.379 người với 04 dân tộc chính (Kinh, Hre, Cor, Cadong), trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có 51.324 hộ với 194.369 khẩu¹, chiếm 14,90% dân số toàn tỉnh.

Thời gian qua, kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra; đời sống vật chất, tinh thần của người dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng bước được nâng lên. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện. Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm với nhiều hoạt động thiết thực. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng đạt được những kết quả quan trọng; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên. Công tác dân vận trong hệ thống chính trị được chú trọng và đạt nhiều kết quả. Các cấp, các ngành thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động; đẩy mạnh công tác dân vận trong các lĩnh vực, nhất là công tác dân vận của các cấp chính quyền; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; chú trọng công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với dân. Nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về công tác dân vận của Đảng ngày càng được nâng lên.

¹ Dân tộc H're có 37.859 hộ với 138.738 khẩu; Cor có 8.083 hộ với 34.884 khẩu; Cadong có 5.286 hộ với 20.382 khẩu; ngoài ra còn có một số dân tộc khác (*Xa Rá, Tày, Ba Kô, Mường, Xa Đăng, Ê đê, Thái, Mnông...*) với 96 hộ, 365 khẩu.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tỉnh Quảng Ngãi cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm được quan tâm chỉ đạo nhưng hiệu quả đạt chưa cao. Tranh chấp đất đai, ô nhiễm môi trường, nhất là việc xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài, phức tạp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị có lúc, có việc còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao... đã phần nào tác động đến tư tưởng, tâm trạng của một bộ phận nhân dân, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện công tác dân vận tại địa phương.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị về Quyết định 290 và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quyết định 290, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai nội dung Quyết định đến cán bộ chủ chốt của tỉnh. Chỉ đạo ban thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt nội dung Quyết định đến cán bộ chủ chốt cấp huyện và cơ sở². Chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường thời lượng phát sóng chuyên đề, chuyên mục để phổ biến, tuyên truyền Quyết định 290 và các văn bản khác của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận³. Tiếp tục chỉ đạo hệ thống chính trị tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 03-KL/TW ngày 13/5/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 290 của Bộ Chính trị khóa X về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”.

Nhìn chung, các cấp ủy đảng đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa việc thực hiện Quy chế công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn thực hiện công tác dân vận với thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên tiếp công dân; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân. Qua đó, đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của cả hệ thống chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, nhất là người đứng đầu, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp chính quyền trong phối hợp thực hiện công tác dân vận, trong tập hợp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

² Đã có 100% các huyện, thị, thành ủy; các cơ quan, đơn vị triển khai quán triệt nội dung Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh.

³ Báo Quảng Ngãi trong thời gian qua đã mở chuyên mục tuyên truyền “*Dân vận khéo*” với số lượng 02 bài/tháng; mỗi năm đăng tải từ 200-250 tin, bài, ảnh về công tác dân vận trên báo in và báo điện tử...

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền để thực hiện Quyết định 290

Trên cơ sở nội dung Quyết định 290 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Quyết định số 11100-QĐ/TU ngày 24/6/2010 về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Theo đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đã ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa, triển khai thực hiện quy chế công tác dân vận phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết các nội dung có liên quan đến công tác dân vận (*Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo*).

III. Kết quả thực hiện

1. Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Quyết định 290

1.1. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương về công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo⁴; ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh⁵.

- Các cấp ủy đảng trong tỉnh thường xuyên duy trì nền nếp chế độ giao ban công tác dân vận định kỳ (*hàng quý đối với cấp tỉnh, cấp huyện, hàng tháng đối với cấp xã*); kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; kiện toàn, bổ sung thành viên các Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tôn giáo; phân công đồng chí Phó Bí thư thường trực cấp ủy phụ trách công tác dân vận, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện ủy, thị ủy, thành ủy làm trưởng ban dân vận; thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận, các đoàn thể; chỉ đạo việc thành lập các tổ dân vận; chỉ đạo các cấp chính quyền tạo điều kiện, quan tâm, phối hợp thực hiện công tác dân vận ngày càng có hiệu quả; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các văn bản có liên quan đến công tác dân vận.

⁴ Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về Quy định về việc mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Chỉ thị số 49-CT/TW về “tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước các cấp”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”;...

⁵ Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh; Quy chế đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân; Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân; triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và “Năm dân vận chính quyền” - 2019; triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và “Năm dân vận khéo” - 2020,...

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng đã kịp thời chỉ đạo chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận thành các nghị quyết, quyết định, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác dân vận; phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri; tiếp thu những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân; chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường hiệu quả việc thực hiện công tác dân vận.

- Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và hướng dẫn của các ban, ngành về công tác dân vận, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Việc thực hiện công tác dân vận của cấp ủy luôn gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; giáo dục công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân; tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ban hành các văn bản về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội; phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận; ngoài ra, nhiều cấp ủy địa phương đã chỉ đạo các cấp ủy đảng cơ sở phân công cấp ủy viên và đảng viên trực tiếp phụ trách công tác dân vận tại nơi công tác và khu dân cư⁶.

- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình; triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác dân vận và nhiệm vụ công tác dân vận của cơ quan nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; phối hợp tham mưu cho ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo đại hội theo nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; lãnh đạo về công tác cán bộ; thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chỉ thị về công tác vận động quần chúng⁷.

⁶ Một số địa phương như: Sơn Hà, Trà Bồng, Bình Sơn,....

⁷ Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 28/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIX) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong tình hình mới”; Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới”; Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết 11-NQ/TU, ngày 12/10/2009 của Tỉnh ủy về “Công tác dân vận trong tình hình mới”...

- Văn phòng cấp ủy, các ban đảng của cấp ủy đã thường xuyên phối hợp làm tốt công tác tham mưu cho ban thường vụ cấp ủy xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; phối hợp theo dõi, nắm tình hình diễn biến tư tưởng các tầng lớp nhân dân; hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến về công tác dân vận và thực hiện phong trào thi đua "*Dân vận khéo*". Phối hợp quy định về biên chế trong khối dân vận và hệ thống dân vận các cấp; xây dựng cơ chế, chính sách và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm cán bộ làm công tác dân vận.

Ngoài ra, ban dân vận cấp ủy (*được ban thường vụ cấp ủy giao nhiệm vụ*) đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất việc cụ thể hóa những chủ trương về công tác dân vận (*tham gia ý kiến, trực tiếp thẩm định các đề án về công tác dân vận của các cơ quan, đoàn thể có liên quan trước khi trình cấp ủy cho chủ trương*); chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị về công tác dân vận của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; tham mưu việc tổ chức sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận của Đảng. Định kỳ hàng quý (*hoặc đột xuất khi cần thiết*) tham mưu cấp ủy tổ chức họp giao ban, trực báo với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang về công tác dân vận nhằm định hướng nội dung hoạt động, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện theo quy định.

Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban Đảng cơ bản đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các quy định trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

1.2. Đối với các cơ quan nhà nước

1.2.1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp

- Hội đồng nhân dân các cấp chú trọng nâng cao chất lượng chương trình hoạt động, nội dung của các kỳ họp, chất vấn và trả lời chất vấn được chú trọng hơn; tăng cường công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri để thông báo kết quả các kỳ họp, lắng nghe ý kiến của cử tri và kịp thời phản ánh, kiến nghị các cơ quan liên quan giải quyết những bức xúc, yêu cầu nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

- Các nội dung, chương trình kỳ họp HĐND đều được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm bắt kịp thời thông tin về phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động của HĐND. Tại các cuộc họp HĐND với tinh thần dân chủ, cởi mở và thẳng thắn, đề cao trách nhiệm, đã nâng cao chất lượng nội dung các cuộc họp, giải quyết được nhiều vấn đề bức xúc trong nhân dân; đưa các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật

của Nhà nước thực sự đi vào đời sống xã hội, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy.

- Thực hiện việc lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận đối với Nghị quyết của Hội đồng liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ của công dân; trong tham vấn cử tri, hoạt động giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy vai trò tư vấn, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định về phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề quan trọng của tỉnh theo quy định của pháp luật⁸. Hội đồng nhân dân các cấp đã tổ chức giám sát, khảo sát chuyên đề đối với hầu hết các lĩnh vực; trong đó tập trung giám sát những vấn đề quan trọng trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện các chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống người dân, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của công dân, như: giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số; tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tình hình thực hiện chính sách tín dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tình hình thực hiện quy định về hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động khi bị thu hồi đất từ năm 2014-2018; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tái định canh khi thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2018,...

Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh đã thể chế hóa các chủ trương, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận⁹ thành Nghị quyết của Hội đồng và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định.

1.2.2. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp

- Chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp đã kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,

⁸ Hội đồng nhân dân tỉnh đã ký kết kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện những nhiệm vụ chung liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân và công tác dân vận.

⁹ Chỉ tính riêng Hội đồng nhân dân tỉnh, thời gian qua đã ban hành 459 nghị quyết, trong đó có 29 nghị quyết có nội dung liên quan đến các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề liên quan đến đời sống người dân, như: Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 22/4/2015 về việc Quy định một số mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 về Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 44/2017-HĐND ngày 29/9/2017 về việc Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;....

ng nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân vận thành quyết định, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị¹⁰. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân; đổi mới phong cách, lề lối làm việc, thực hiện quy tắc ứng xử trong hoạt động công vụ; tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền giám sát các hoạt động của chính quyền và các cơ quan quản lý nhà nước. Phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận chính quyền; phối hợp nắm bắt thông tin, tình hình Nhân dân, dư luận xã hội để tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết nhiều vụ, việc bức xúc, nổi cộm của Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện đối thoại trực tiếp với người dân để giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật,... Năm 2019 thực hiện chủ đề "*Năm dân vận chính quyền*" do Trung ương phát động; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 3447-CV/TU ngày 13/3/2019 về *triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và "Năm dân vận chính quyền" 2019*; theo đó, các cấp chính quyền và một số cơ quan, đơn vị ban hành các văn bản cụ thể hoá để triển khai thực hiện; đồng thời, thành lập các Đoàn để kiểm tra việc thực hiện *Năm dân vận chính quyền* đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị¹¹.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "*một cửa*", "*một cửa liên thông*", dịch vụ công trực tuyến được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tính đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 17/21 sở, ban, ngành cấp tỉnh¹²; 14/14 huyện, thành phố và 184/184 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa theo hướng hiện đại gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích¹³. Trung

¹⁰ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 63 văn bản để triển khai thực hiện. Điển hình đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND về ban hành Quy định về tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định 737/QĐ-UBND về ban hành Quy chế dân chủ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh.

¹¹ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 3131-CV/TU ngày 18/9/2018 về kiểm tra việc thực hiện "*Năm dân vận chính quyền*"; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản: số 979/UBND-NC ngày 26/02/2018 về việc phối hợp tham mưu triển khai thực hiện "*Năm dân vận chính quyền*"; số 2116 /UBND-NC ngày 18/4/2018 về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2018 - "*Năm dân vận chính quyền*"; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14/5/2018 về việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 12/10/2018 về kiểm tra thực hiện "*Năm dân vận chính quyền*" 2018 và đã tiến hành kiểm tra tại 02 địa phương (Mộ Đức, Ba Tơ) và 02 sở, ngành (Sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải); Công văn 1447/UBND-NC ngày 29/3/2019 về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2019 - *Năm dân vận chính quyền*;... Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND, ngày 14/5/2018 về việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp, Sở Giáo dục - Đào tạo ban hành văn bản để triển khai thực hiện.

¹² Còn 04 sở, ngành là: Ban Dân Tộc, Thanh tra tỉnh vì số lượng thủ tục hành chính thực hiện tại cơ chế một cửa ít nên không xây dựng Đề án một cửa; Văn phòng UBND tỉnh chỉ phối hợp thực hiện; Văn phòng HĐND tỉnh không thuộc đối tượng thực hiện cơ chế một cửa.

¹³ Có 09/14 địa phương và 03 sở được UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa theo hướng hiện đại, trong đó, có 07 địa phương và 02 sở đã chính thức đi vào hoạt động (*UBND thành phố, UBND các huyện: Sơn Hà, Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Bình Sơn; Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương*); Sở Tài

tâm hành chính công tình và một số huyện được thành lập và hoạt động hiệu quả¹⁴, bước đầu khắc phục tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc; giảm phiền hà, tiêu cực, nhũng nhiễu trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Các cấp chính quyền và cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh thường xuyên tổ chức tiếp công dân, tổ chức nhiều buổi đối thoại, gặp gỡ trực tiếp người dân, tăng cường vận động, thuyết phục nhân dân kết hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động người dân chấp hành nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật, góp phần giải quyết kịp thời, dứt điểm vụ việc. Thường xuyên cử các đoàn, tổ công tác nắm bắt tình hình, hướng dẫn, giải quyết trực tiếp ngay tại cơ sở, qua đó xử lý kịp thời nhiều vụ, việc; vận động được nhiều trường hợp chấp hành giải quyết của chính quyền, góp phần ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn¹⁵.

- Công tác phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy với ủy ban nhân dân, các cơ quan quản lý nhà nước ngày càng được quan tâm; góp phần làm chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền về công tác dân vận. Ở cấp tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã ký kết chương trình phối hợp với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan về thực hiện công tác dân vận¹⁶, đồng thời hàng năm đều ký kết các kế hoạch phối hợp để triển khai thực hiện; đặc biệt, trong năm 2019, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về việc ban hành Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đây có thể xem là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

1.2.3. Trách nhiệm các cơ quan tư pháp

Các cơ quan tư pháp trong tỉnh đã thường xuyên giáo dục cán bộ, công chức trong đơn vị gương mẫu chấp hành pháp luật; thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp; chú trọng việc thực hiện công tác dân vận, phát huy dân chủ

nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Nghĩa Hành, Ba Tơ đang trong giai đoạn hoàn thiện; Sở Giao thông - Vận tải đã đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử dịch vụ hành chính công để cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho tổ chức, công dân; UBND huyện Sơn Hà đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho công dân qua Internet.

¹⁴ Huyện Đức Phổ, Sơn Hà, Thành phố Quảng Ngãi.

¹⁵ Thời gian qua, các cơ quan hành chính nhà nước đã tiếp nhận 60.052 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân; tiếp 45.935 lượt công dân; giải quyết hơn 2.953 đơn thuộc thẩm quyền.

¹⁶ Chương trình phối hợp số 26-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 13/02/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2017 – 2021; các Kế hoạch phối hợp hàng năm giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với: Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ban Quản lý KKT Dung Quất & các KCN Quảng Ngãi, Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Chính trị Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2.

gắn với công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, thực hiện trợ giúp pháp lý và tuyên truyền pháp luật gắn với tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động¹⁷; bảo đảm quyền dân chủ của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đã tiến hành kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra đối với 100% các vụ án để chống bỏ lọt tội phạm, người phạm tội, không làm oan người vô tội; giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng, thực hiện nghiêm túc việc bồi thường danh dự và quyền lợi vật chất cho công dân trong trường hợp oan sai theo quy định của pháp luật¹⁸; chú trọng thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; toàn tỉnh hiện có 1.185 tổ hòa giải với 8.091 hòa giải viên; tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 80% số vụ việc.

1.2.4. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

Tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh¹⁹. Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ biên giới, biển đảo. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thông qua các hình thức công tác dân vận tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương củng cố kiện toàn cấp ủy, chi bộ quân sự, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, đảm bảo về số lượng và chất lượng²⁰. Lực lượng vũ trang tỉnh đã phối hợp với ban dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan liên quan làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân²¹. Xây dựng nhiều mô hình công tác dân vận hiệu quả, như: “Hũ gạo vì người nghèo”; xây dựng “Nhà đồng đội”, “Nhà chính sách”; Công trình “Đoàn kết quân - dân”, “Nồi cháo tình thương”, “Nồi cơm nghĩa tình”; “Xóa hộ đói, giảm hộ nghèo”, “Nâng bước em đến trường”, “Vườn rau đoàn kết quân dân”; giao địa bàn làm công tác dân vận ở các xã khó khăn... Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, giúp

¹⁷ Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 31/12/2014 về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh*. Từ năm 2010-2019, Viện KSND hai cấp đã phối hợp với TAND hai cấp tổ chức 841 phiên tòa xét xử lưu động; trung bình mỗi năm Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp thực hiện hơn 900 vụ trợ giúp pháp lý, tổ chức hơn 200 đợt truyền thông cho gần 8.000 lượt người tham dự.

¹⁸ Trong kỳ, toàn ngành Viện kiểm sát có 02 vụ bồi thường oan sai, Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Viện tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đúng quy định của pháp luật, không để tình trạng khiếu kiện kéo dài.

¹⁹ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo Tổ chuyên mục Quốc phòng toàn dân phát trên sóng Phát thanh 02 lần/tháng, truyền hình tỉnh 02 lần/tháng; tổ chức 1.047 đợt tuyên truyền trong nhân dân, tuyên truyền miệng được 239 đợt, chiếu phim phục vụ đồng bào dân tộc miền núi được 68 đợt với trên 37.740 lượt người xem;...

²⁰ Chỉ tính riêng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, qua 10 năm đã xây dựng được 184 chi bộ quân sự, có 135 chi bộ có cấp ủy, tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 23,71%, 100% xã đội trưởng là đảng viên.

²¹ Chỉ tính riêng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp sửa chữa, làm mới 967 km đường giao thông nông thôn; nạo vét 151,7km kênh mương nội đồng, 471 công trình phục vụ dân sinh; thu hoạch lúa ngập úng, hoa màu 55,4ha; chữa cháy rừng 113,7ha;...

đỡ nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo và các chính sách an sinh xã hội; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân²².

Lực lượng vũ trang đã chủ động, phối hợp với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo dõi, nắm bắt tình hình bức xúc, nổi cộm của Nhân dân; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị những giải pháp hữu hiệu nhằm góp phần giải quyết những khó khăn, bức xúc của Nhân dân ngay từ cơ sở²³. Đồng thời, thường xuyên hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Lực lượng vũ trang tình đã phát huy có hiệu quả quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tại đơn vị mình; kịp thời cụ thể hóa các nội dung của Quy chế phù hợp với đặc điểm của đơn vị; thực hiện nghiêm túc quy định dân chủ trong lực lượng vũ trang.

1.3. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở²⁴; quan tâm đến đội ngũ cán bộ, chất lượng tổ chức, số lượng đoàn viên, hội viên²⁵. Chủ động phối hợp với chính quyền, các ngành tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các nghị định, quy

²² Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã thành lập được 24 Tổ Công tác dân vận - tuyên truyền đặc biệt với 118 đồng chí; xây dựng cơ sở xã, thị trấn vững mạnh toàn diện và vững mạnh về Quốc phòng - An ninh, đến nay số xã, thị trấn VMTD đạt trên 60%, vững mạnh về QP-AN đạt trên 90%

²³ điển hình là các vụ việc: tình hình khiếu kiện các vấn đề có liên quan đến tranh chấp đất lâm nghiệp của một số người dân xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, vụ di dời chợ Đức Phổ cũ sang chợ Đức Phổ mới, tình hình Nhân dân có liên quan đến hoạt động của Nhà máy xử lý rác thải MD tại xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa,...

²⁴ Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", "Ngày vì người nghèo", "Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới"; Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch", "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế", "Phụ nữ làm kinh tế giỏi";... Hội Nông dân vận động cán bộ, hội viên tích cực ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là vận động như dân bám biển sản xuất gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo;... Liên đoàn Lao động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kịp thời nắm tình hình quan hệ lao động, tư tưởng, đời sống các chế độ, chính sách đối với công nhân, viên chức, người lao động; triển khai thực hiện tốt phong trào và các cuộc vận động: "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", "An toàn vệ sinh lao động", "Xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu" và các hoạt động "Tháng công nhân" hàng năm; Đoàn Thanh niên tích cực phát động và triển khai thực hiện các phong trào "Tuổi trẻ Quảng Ngãi chung tay xây dựng nông thôn mới", "Tuổi trẻ tham gia xây dựng văn minh đô thị";...

²⁵ Chỉ tính riêng ở cấp tỉnh, số liệu tập hợp đoàn viên, hội viên: Hội Nông dân: 1.132, Hội Cựu Chiến binh: 24.157; Tỉnh đoàn: 51.720; Liên đoàn lao động: 30.665; Hội phụ nữ đạt tỷ lệ 91,69%

định của pháp luật về thực hành dân chủ đối với các loại hình khác trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp²⁶. Phối hợp cùng Hội đồng nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri đúng quy định; tham gia tiếp công dân định kỳ; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân, của các tổ chức thành viên Mặt trận, đoàn viên, hội viên; phản ánh, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; làm nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị; tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

2. Công tác kiện toàn bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong các tổ chức, cơ quan chuyên trách thực hiện công tác dân vận

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới²⁷. Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được nâng lên²⁸. Hằng năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy mở các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ dân vận cơ sở và lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh, huyện để nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện công tác dân vận²⁹.

²⁶ Chỉ tính riêng Liên đoàn lao động tỉnh đã tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể cho 208 cán bộ công đoàn; hiện nay có 119 doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn có thỏa ước lao động tập thể, một số doanh nghiệp có thỏa ước lao động tập thể đạt chất lượng tốt như Công ty CNN Doosan, Công ty Cổ phần Đường, Công ty TNHH XNK Thuyền Nguyên,...

²⁷ Số liệu cập nhật đến cuối năm 2019:

- Đối với cấp tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh. 02 đồng chí lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia cấp ủy tỉnh. Đối với cấp huyện: 11/14 huyện, thành phố: đồng chí Ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy làm Trưởng ban dân vận chuyên trách (03 huyện khuyết chức danh Trưởng Ban), trong đó có 10 địa phương Trưởng ban dân vận kiêm Chủ tịch Mặt trận. 11 đồng chí Phó Trưởng Ban Dân vận tham gia cấp ủy. 77 đồng chí Lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể CT-XH tham gia cấp ủy. Đối với cấp xã: Trưởng Khối do đồng chí Bí thư hoặc Phó bí thư kiêm nhiệm: 182 đồng chí. 763 đồng chí Lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể tham gia cấp ủy.

²⁸ Số liệu tính đến cuối năm 2019:

- Về đội ngũ cán bộ ban dân vận các cấp: *Đối với cấp tỉnh*: 100% cán bộ, công chức Ban Dân vận Tỉnh ủy có trình độ chuyên môn đại học trở lên, 12 đồng chí có trình độ cử nhân, cao cấp LLCT (tỷ lệ 71%). *Đối với cấp huyện*: 100% cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, 30/46 đồng chí đồng chí có trình độ Cao cấp lý luận chính trị (tỷ lệ 65%), 13 đồng chí có trình độ Trung cấp LLCT (tỷ lệ 28%). *Đối với cấp xã*: 161 đồng chí Trưởng Khối dân vận có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên (chiếm 88%), 181 đồng chí có trình độ Trung cấp LLCT trở lên (chiếm 98%).

- Về đội ngũ cán bộ Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội: *Đối với cấp tỉnh*: 111/120 đồng chí có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (chiếm 93%); 58 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị trở lên (chiếm 48%), 30 đồng chí có trình độ trung cấp chính trị (chiếm 25%). *Đối với cấp huyện*: 290/303 đồng chí có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên (chiếm 96%), 241 đồng chí có trình độ LLCT từ trung cấp trở lên (chiếm 80%). *Đối với cấp xã*: 1.730/1.975 đồng chí có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (chiếm 88%), 1.215 đồng chí có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên (chiếm 62%)

²⁹ Ban Dân vận Tỉnh ủy đã mở 08 lớp tập huấn công tác dân vận cho hơn 1000 đồng chí lãnh đạo cấp cơ sở. 02 lớp tập huấn công tác dân vận chính quyền cho hơn 200 đồng chí lãnh đạo sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, huyện. Năm 2019 xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến công tác dân vận chính quyền gắn với nhân rộng mô hình “*Tổ công tác giúp ban thường vụ các huyện, thành ủy tuyên truyền, vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn*”, Hội nghị tập huấn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Bên cạnh đó, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo việc rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từ tỉnh đến cơ sở. Việc phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chính quyền đã được chú trọng; đây là một trong những nội dung quan trọng của việc triển khai thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, đồng thời đã nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận ở cơ sở. Đến nay, đã có 13/13 huyện, thị, thành ủy, 25/25 sở, ban, ngành và hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chính quyền tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

3. Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định 290

3.1. Những tác động tích cực

Việc ban hành Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới; góp phần nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện công tác dân vận ở cơ sở. Các cấp ủy đã tăng cường việc lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa, triển khai thực hiện quy chế công tác dân vận. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là công tác phối hợp với các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước về thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận được thực hiện thường xuyên, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực; tăng cường việc nắm tình hình nhân dân, quan tâm giải quyết những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần hạn chế tình trạng đơn khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài trong nhân dân. Công tác cải cách hành chính được chú trọng; quy chế dân chủ được triển khai sâu rộng và ngày càng phát huy. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", các cuộc vận động đã được các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện;... góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh.

3.2. Một số kết quả nổi bật

Trong quá trình thực hiện Quy chế công tác dân vận của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương và ban hành các chủ trương, quyết định, quy định có liên quan về công tác dân vận nhằm thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới tại địa phương, đạt được một số kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

- Đối với việc thực hiện Quy chế đối thoại trực tiếp giữa bí thư cấp ủy với nhân dân: Năm 2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số

2539-QĐ/TU về Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân³⁰; đây được xem là một nội dung quan trọng trong thực hiện công tác dân vận. Đến nay, việc đối thoại đã đi vào nề nếp, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, đồng thời tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội³¹. Sau các buổi tiếp xúc, đối thoại, các cấp ủy đảng đã ban hành hàng ngàn thông báo kết luận để chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, yêu cầu chính đáng của nhân dân. Trong đó, đã kịp thời chỉ đạo giải quyết có hiệu quả nhiều vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, bức xúc, nổi cộm trong nhân dân tại cơ sở, hạn chế diễn biến phức tạp, phát sinh thành điểm nóng³². Kết quả giải quyết các vấn đề, vụ việc thuộc thẩm quyền sau tiếp xúc, đối thoại ở cấp huyện đạt khoảng 80%. Qua tiếp xúc, đối thoại đã nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện "nói đi đôi với làm" trong việc nắm bắt và giải quyết kịp thời, hiệu quả tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

- Đối với việc thành lập các Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn: Nhằm phát huy vai trò của công tác dân vận tham gia vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập các Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện thí điểm việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại Dự án Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ VSIP; Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Dự án đầu tư mở rộng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất và các dự án vệ tinh Khu liên hợp. Các Tổ Công tác đã

³⁰ Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019 về ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân

³¹ Từ 2012 đến 12/2019, ở cấp tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức 15 buổi tiếp xúc, đối thoại với nhân dân các địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn tỉnh; bí thư 14/14 huyện, thành ủy tổ chức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân tại 265 lượt xã, phường, thị trấn. 184/184 bí thư cấp ủy xã, phường, thị trấn tổ chức tiếp xúc, đối thoại với hơn 1000 lượt thôn, tổ dân phố.

³² Để thực hiện việc chuyển toàn bộ hoạt động kinh doanh tại chợ Đức Phổ cũ về chợ Đức Phổ mới, bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ đã tổ chức 10 hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với các tiểu thương. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp xúc, đối thoại 4 lần để kịp thời nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết nhiều ý kiến kiến nghị, thắc mắc của bà con tiểu thương, được đồng bào con đồng tình. Sau đối thoại, cơ bản các hộ tiểu thương đều đồng thuận, tiến hành chuyển hoạt động kinh doanh sang Khu Thương mại - Dịch vụ chợ Đức Phổ (mới).

Năm 2017: Huyện Trà Bồng đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động các hộ dân liên quan đến công trình Kè chống sạt lở bờ Suối Bồi tháo dỡ vật kiến trúc, bàn giao mặt bằng để thực hiện công trình; huyện Tư Nghĩa đã chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc để giao mặt bằng sạch cho các dự án Trường Đại học Tài chính - Kế toán, tỉnh lộ 623B, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, dự án chỉnh trang khu dân cư Đông Bàu Giang; huyện Ba Tơ Nhân dân đã giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn như xây dựng nhà dệt thổ cẩm Làng Teng, xã Ba Thành; nâng cấp tuyến đường từ Suối Loa đến Ba Vinh, tuyến đường Quốc lộ 24 từ xã Ba Liên đến cầu Sông Liên thị trấn Ba Tơ, giải phóng mặt bằng làm đường dây điện 220 KV trên địa bàn huyện....

Năm 2018: Huyện Sơn Tịnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động các hộ dân liên quan đến dự án VSIP bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư khá tốt; Thành phố Quảng Ngãi đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 12 hộ dân trong vùng dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi; Huyện Tây Trà bồi thường diện tích hoa màu của một số hộ dân bị lấp do công trình đường Eo Chim - Trà Nham - Dốc Bình Minh.

phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức nhiều đợt gặp gỡ (*gần 30 buổi, mỗi đợt từ 02 đến 04 ngày, có hộ gặp 4 lần*) bằng nhiều hình thức để tuyên truyền, vận động³³ các hộ dân thống nhất, đồng thuận bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, thực hiện tái định cư theo quy định. Kết quả thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hoạt động của Tổ công tác đã mang lại hiệu quả đáng ghi nhận, thể hiện sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

- *Đối với phong trào thi đua "Dân vận khéo"*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" và chỉ đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện phong trào thi đua "*Dân vận khéo*". Đến nay, phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" đã thật sự lan rộng ở tất cả các lĩnh vực, các ngành, địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực mạnh mẽ, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, nhất là giải quyết những vấn đề mới, phát sinh từ thực tiễn³⁴.

4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 290

Ban thường vụ cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. (*Chỉ tính riêng ở cấp tỉnh, thời gian qua đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế công tác dân vận đối với 09 tập thể và 01 cá nhân*³⁵). Qua kiểm tra, giám sát, đã kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn cho đối tượng được kiểm tra, giám sát chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện. Sau kiểm tra, giám sát đã ban hành các thông báo kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát đối với từng đối tượng được kiểm tra và chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ công tác dân vận trong thời gian đến.

Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế công tác dân vận đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo theo quy định (*Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực*

³³ Các Tổ công tác theo Quyết định số 766-QĐ/TU, ngày 23/8/2017, Quyết định số 944-QĐ/TU, ngày 02/02/2018, Quyết định số 1717-QĐ/TU ngày 18/11/2019 đã gặp gỡ, đối thoại, thuyết phục, vận động tại Hội trường UBND xã, tại Nhà sinh hoạt thôn, tới vận động từng nhà và vận động trực tiếp để người dân tự nguyện tháo dỡ tại hiện trường Dự án

³⁴ Trong 10 năm qua, các địa phương, đơn vị đã đăng ký và triển khai thực hiện 7.291 mô hình, điển hình "*Dân vận khéo*". Đến nay, các mô hình đạt hiệu quả cao, có khả năng nhân rộng ra trên địa bàn toàn tỉnh là 1.273 mô hình trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: lĩnh vực kinh tế có 175 mô hình; lĩnh vực văn hóa - xã hội có 762 mô hình; lĩnh vực quốc phòng, an ninh có 256 mô hình; lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị có 80 mô hình. Năm 2018, hưởng ứng Cuộc thi báo chí viết về tấm gương "*Dân vận khéo*" giai đoạn 2017 - 2020 do Trung ương phát động, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai rộng rãi, thu hút nhiều tác phẩm dự thi; kết quả vòng 1, tỉnh Quảng Ngãi có 03/15 tác phẩm tham gia Cuộc thi được chọn vào vòng chung khảo (*01 phóng sự truyền hình, 01 phóng sự phát thanh và 01 tác phẩm báo in*).

³⁵ Ban Dân vận huyện ủy (Son Tây, Son Hà); Thanh tra tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy (Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa); 3 xã, thị trấn (xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà; xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức) và đồng chí Phó Bí thư Huyện Ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức.

hiện Quyết định 290 vào tháng 11/2015; ban hành Công văn số 4307-CV/TU ngày 24/3/2020 về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290; đến nay, hầu hết các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tổng kết đảm bảo thời gian quy định).

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Quy chế công tác dân vận.

- Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội, các cơ quan tư pháp, lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về dân vận và công tác dân vận từng bước được nâng cao; qua đó, các chủ thể đã có những hoạt động tích cực đối với công tác vận động nhân dân, góp phần đưa chủ trương quan trọng về công tác dân vận của Đảng đi vào đời sống, thực hiện được chính sách an dân, củng cố mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân.

- Nội dung công tác dân vận và trách nhiệm thực hiện công tác dân vận từng bước được xác định rõ hơn; đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước có nhiều tiến bộ; nhận thức, trách nhiệm về công tác dân vận và phong cách, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, quan hệ với nhân dân có nhiều chuyển biến tốt.

- Mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận giữa các cơ quan, đơn vị ngày càng được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến quan trọng trong hệ thống chính trị của địa phương, thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ công tác dân vận trong thời kỳ mới.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, chưa quan tâm đúng mức đến công tác dân vận.

- Công tác dân vận ở một số cơ quan nhà nước có chuyển biến nhưng chưa rõ nét; một số cơ quan, đơn vị chưa xác định rõ nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn; số ít cán bộ, công chức chưa ý thức hết trách nhiệm phục vụ Nhân dân nên còn có biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, gây tâm lý bức xúc trong Nhân dân.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa đồng bộ; việc phân công trách nhiệm chưa rõ dẫn đến một số nội dung, nhiệm vụ công tác dân vận triển khai thực hiện hiệu quả chưa cao.

- Việc nắm bắt tình hình, những vụ việc bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân, dự báo các vấn đề có thể nảy sinh từ cơ sở có nơi chưa kịp thời, chưa sát thực tế; chưa phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng nòng cốt của các đoàn thể chính trị - xã hội, người có uy tín khi xảy ra "*điểm nóng*" tại địa phương.

- Việc phân công cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận chính quyền tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo theo quy định; cán bộ làm công tác dân vận ở cơ sở chưa được bồi dưỡng đầy đủ về kỹ năng, kiến thức làm công tác dân vận.

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa chú trọng đến việc chỉ đạo giải quyết những yêu cầu, kiến nghị của người dân, nhất là ở lĩnh vực môi trường, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; dẫn đến một số trường hợp khiếu kiện, tập trung đông người xảy ra trên địa bàn tỉnh.

* ***Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế trên là do:*** Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành còn xem công tác dân vận là nhiệm vụ của cơ quan dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong triển khai thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát chưa được coi trọng đúng mức. Một số cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền các cấp còn nặng về mệnh lệnh hành chính, chưa chú trọng đến việc tuyên truyền, vận động Nhân dân; thực hiện chưa đầy đủ, nghiêm túc các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc phối hợp triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở một số địa phương, đơn vị chưa chặt chẽ; nhất là trong theo dõi, nắm bắt tình hình và tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân có lúc chưa chủ động, kịp thời. Một bộ phận cán bộ, công chức nhất là ở cơ sở trình độ, năng lực còn hạn chế, thiếu kỹ năng vận động, tập hợp quần chúng nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua 10 năm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang cần xác định công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; từ đó, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa chính quyền với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận; nắm chắc tình hình nhân dân, phát huy dân chủ, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân, quan tâm giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân ngay từ cơ sở... nhằm tạo sự đồng thuận của dư luận xã hội và nhân dân trong lãnh đạo, chỉ

đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh, thực hiện chính sách an sinh xã hội của địa phương.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; mở rộng các hình thức đối thoại trực tiếp với nhân dân; thực hiện tốt phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*".

Bốn là, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tập trung đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" trên mọi lĩnh vực gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Năm là, quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả về chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, tác phong, phương pháp công tác dân vận theo hướng "*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*", "*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*".

V. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

1. Dự báo tình hình

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định: việc tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền trên biển Đông diễn biến khó lường; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... thường xuyên diễn ra ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Tỉnh Quảng Ngãi đang trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhưng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật còn nhiều hạn chế, bất cập; đời sống người dân các vùng nông thôn, miền núi còn khó khăn; tâm trạng các tầng lớp nhân dân trong tỉnh có một số vấn đề bức xúc, nổi cộm cần tập trung giải quyết, nhất là yêu cầu phát huy dân chủ trong triển khai thực hiện các dự án, chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu hồi đất; tình trạng khiếu kiện, tranh chấp về đất đai, ô nhiễm môi trường có nhiều diễn biến phức tạp; sự tác động tiêu cực của mạng xã hội dẫn đến việc dễ hình thành các điểm nóng, các vụ việc bức xúc nổi cộm... Các thế lực thù địch và những phần tử xấu không ngừng lợi dụng những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước; lợi dụng kẻ hở trong cơ chế, chính sách để kích động, xúi giục, chia rẽ nhân dân nhằm gây bất ổn xã hội, tạo những điểm nóng về chính trị, an ninh, trật tự trên địa bàn.

Xuất phát từ tình hình trên, đòi hỏi các cấp, các ngành của địa phương cần phải tăng cường công tác dân vận, nhất là các cấp ủy đảng đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị của mình kiên trì, quyết liệt thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận nhằm tăng cường dân chủ, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ Nhân dân.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Phương hướng chung

Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh gắn với thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Trung ương về công tác dân vận, về giám sát, phản biện xã hội, về tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Các cấp ủy, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận.

- Tăng cường công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 114-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16/2016/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Tập trung chỉ đạo xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, nhất là của các cấp chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời thực hiện tốt Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, gắn kết quả công tác dân vận với việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, người đứng đầu đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở. Kiện toàn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của Ban thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở để xử lý tốt các vướng mắc ngay từ cơ sở. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đẩy mạnh tổ chức tiếp xúc, đối thoại

giữa bí thư cấp ủy, thủ trưởng các sở, ngành với nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đại biểu dân cử, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vướng mắc, bức xúc của người dân, cử tri trong các vấn đề về đất đai, môi trường, chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công để củng cố niềm tin, mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo tinh thần Quyết định số 217 của Bộ Chính trị; thực hiện nghiêm túc quy định về góp ý và tiếp thu góp ý trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và nhân dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 4054-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh công tác dân vận của lực lượng vũ trang, xây dựng lực lượng nòng cốt, cốt cán vững mạnh ở cơ sở. Vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, cảnh giác và tích cực phòng chống, đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương tổ chức, cá nhân điển hình và nhắc nhở, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện Quy chế công tác dân vận ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (b/c),
- BCĐ tổng kết QĐ 290-QĐ/TW của TW (b/c),
- Ban Dân vận Trung ương (b/c),
- Cơ quan TT BDVTW tại Đà Nẵng,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổng hợp - Dân tộc và Tôn giáo, BDVTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân

HỆ THỐNG VĂN BẢN CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN
(kèm theo Báo cáo số 564-BC/TU ngày 04/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Thể loại/ Nội dung văn bản	Số, ngày ban hành	Cơ quan ban hành
CHỈ THỊ			
1	Về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên	Số 17-CT/TU 16/11/2012	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm ngăn chặn tiến tới đẩy lùi tệ nạn nghi kỵ "cầm đồ thuốc độc" trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh	Số 30-CT/TU 13/3/2014	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
3	Về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc	Số 31-CT/TU 13/6/2014	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
4	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	Số 15-CT/TU 30/11/2016	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
5	Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua " <i>Dân vận khéo</i> "	Số 22-CT/TU 03/4/2017	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
6	Nâng cao công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Số 26-CT/TU 01/02/2018	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
7	Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với Cuộc vận động " <i>Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh</i> "	Số 29-CT/TU 23/4/2018	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

QUYẾT ĐỊNH			
8	Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.	Số 11100-QĐ/TU 24/6/2010	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
9	Ban hành Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Số 1856-QĐ/TU 20/10/2011	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
10	Ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân	Số 2539-QĐ/TU 25/4/2012	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
11	Thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết các khiếu nại, tố cáo và những bức xúc, nổi cộm của nhân dân trên địa bàn tỉnh.	Số 4348-QĐ/TU 22/5/2015	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
12	Ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân	Số 454-QĐ/TU 14/11/2016	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
13	Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng giai cấp nông dân và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	Số 566-QĐ/TU 19/01/2017	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
14	Về quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân	Số 1575-QĐ/TU 10/6/2019	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
15	Ban hành đề án xây dựng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Số 1711-QĐ/TU 07/11/2019	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
16	Các quyết định thành lập các Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền	Số 736; 944; 1717	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
QUY ĐỊNH			
17	Quy định về trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và nhân dân	Số 4054-QĐ/TU 24/10/2014	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

18	Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Dân vận Tỉnh ủy	- Số 4169-QĐ/TU 31/12/2014 - Số 09-QĐi/TU 28/12/2018	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
CHƯƠNG TRÌNH			
19	Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"	Số 43-CTr/TU 19/9/2013	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
20	Về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Số 52-CTr/TU 16/9/2014	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
21	Phối hợp thực hiện công tác dân vận với mô hình "Cảnh sát biển đồng hành cùng ngư dân"	Số 01- CTr/NTVTUQNg- BTVĐUCSB 14/8/2019	Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Đảng ủy Cảnh sát biển Việt Nam
KẾ HOẠCH			
22	Thực hiện Kế luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X "về công tác phụ nữ thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước".	Số 71-KH/TU 22/7/2013	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
23	Xây dựng cốt cán phong trào và chính sách đối với cốt cán phong trào trong tôn giáo	Số 103-KH/TU 23/4/2014	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
24	Xây dựng cốt cán đặc thù trong tôn giáo	Số 05-KH/TU 08/01/2015	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
25	Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về việc ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Số 116-KH/TU 22/02/2018	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

	trong nội bộ.		
26	Vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII " <i>Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả</i> ".	Số 148-KH/TU 01/8/2018	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
27	Thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI " <i>Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới</i> ".	Số 176-KH/TU 06/3/2019	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
28	Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư "về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới" trên địa bàn tỉnh.	Số 240-KH/TU 27/12/2019	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
29	Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX " <i>về công tác dân tộc trong tình hình mới</i> ".	Số 249-KH/TU 21/01/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Phụ lục 2**HỆ THỐNG VĂN BẢN CỦA NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN****(sau khi ban hành Quyết định 11100)***(kèm theo Báo cáo số 564-BC/TU ngày 04/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	Tên văn bản	Số, ngày ban hành
	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	
1	Nghị quyết về Quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	29/2013/NQ-HĐND 10/12/2013
2	Nghị quyết về Quy định định mức hoạt động và mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động, Đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	17/2014/NQ-HĐND 31/7/2014
3	Nghị quyết về Quy định mức thù lao hằng tháng đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	22/2014/NQ-HĐND 31/7/2014
4	Nghị quyết về việc Quy định một số mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	06/2015/NQ-HĐND 22/4/2015
5	Nghị quyết về Quy định một số nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	33/2017/NQ-HĐND 14/7/2017
6	Nghị quyết về quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	44/2017/NQ-HĐND 29/9/2017
7	Nghị quyết về Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"	04/2018/NQ-HĐND 13/7/2018
	ỦY BAN NHÂN DÂN	
1	Quyết định về thực hiện Đề án đổi mới công tác tiếp dân.	129/QĐ-UBND 31/7/2010

2	Chỉ thị về việc thực hiện các giai pháp phòng ngừa phát sinh và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.	02/CT-UBND 01/3/2012
3	Công văn về việc tăng cường tổ chức thực hiện công tác dân vận chính quyền.	3965/UBND-NC 31/12/2010
4	Công văn chỉ đạo một số biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.	3430/UBND-NC 02/10/2012
5	Quyết định thành lập Tổ giúp việc thực hiện Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2013.	540/QĐ-UBND 15/4/2013
6	Quyết định ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.	20/2013/QĐ-UBND 07/5/2013
7	Công văn về việc phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.	2330/UBND-NC 26/6/2013
8	Kế hoạch phối hợp của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2014.	37-KH/BDVTU-UBND 12/3/2014
9	Quyết định thành lập Tổ giúp việc thực hiện Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	614/QĐ-UBND 23/4/2014
10	Quyết định thành lập Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi	376/QĐ-UBND 03/10/2014
11	Quyết định ban hành Quy định về tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.	37/2014/QĐ-UBND 23/7/2014
12	Quyết định ban hành Quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	38/2014/QĐ-UBND 23/7/2014
13	Quyết định ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính tỉnh Quảng Ngãi	61/2014/QĐ-UBND 15/12/2014
14	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố	65/2014/QĐ-UBND

	cáo, kiến nghị, phản ánh đông người có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	25/12/2014
15	Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2015	55-KH/BDVTU-UBND 12/3/2015
16	Quyết định ban hành Quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi	92/QĐ-UBND 19/3/2015
17	Quyết định về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2015	01/QĐ-UBND 05/01/2015
18	Quyết định ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi	92/QĐ-UBND 19/3/2015
19	Quyết định về việc thành lập Tổ công tác phối hợp, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	471/QĐ-UBND 08/4/2015
20	Công văn về việc sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về công tác dân vận của hệ thống chính trị	2187/UBND-NC 15/5/2015
21	Công văn về việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước.	4611/UBND-NC 14/9/2015
22	Báo cáo về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016	350/BC-UBND 20/11/2015
23	Quyết định về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020	201/QĐ-UBND 29/01/2016
24	Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2016	16-KH/BDVTU-UBND 31/3/2016
25	Chỉ thị về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.	15/CT-UBND 25/7/2016
26	Báo cáo về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng	147/BC-UBND 18/8/2016

	đối với công tác dân vận trong tình hình mới.	
27	Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" năm 2016	203/BC-UBND 09/11/2016
28	Báo cáo về kết quả 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	315/BC-UBND 22/11/2016
29	Chỉ thị về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	19/CT-UBND 06/12/2016
30	Chỉ thị về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính.	02/CT-UBND 24/02/2017
31	Công văn về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”	2727/UBND-NC 10/5/2017
32	Công văn về việc giải quyết một số vấn đề, vụ việc nổi cộm, bức xúc của nhân dân theo đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy.	4185/UBND-NNTN 13/7/2017
33	Công văn về việc báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2017	6448/UBND-NC 19/10/2017
34	Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020.	12/CT-UBND 11/10/2017
35	Công văn về việc báo cáo kết quả công tác dân vận trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	3012/UBND-NC 22/5/2017
36	Chương trình về phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2017 - 2021.	26-CTr/BDVTU- BCSĐUBND 13/02/2017
37	Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và BCS đảng UBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện công tác dân vận - năm dân vận chính quyền 2018	72-KH/BDVTU- BCSĐUBND 04/4/2018
38	Công văn về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận chính	2116/UBND-NC

	quyền năm 2018	18/4/2018
39	Chỉ thị về việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền	12/CT-UBND 14/5/2018
40	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	57/KH-UBND 12/4/2018
41	Kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi	93/KH-UBND 21/6/2018
42	Kế hoạch về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	95/KH-UBND 27/6/2018
43	Quyết định về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	1231/QĐ-UBND 02/8/2018
44	Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện việc đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	04/CT-UBND 22/02/2018
45	Kế hoạch về thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 22/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	54/KH-UBND 09/4/2018
46	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước để hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Ngãi	08/CT-UBND 03/4/2018
47	Chỉ thị về tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	09/CT-UBND 19/4/2018
48	Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng trong vùng dự án đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	11/CT-UBND 03/5/2018
49	Quyết định về ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi	19/2018/QĐ-UBND 10/8/2018
50	Công văn về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi Quyết định chủ trương đầu tư dự án.	5451/UBND-CNXD 10/9/2018
51	Công văn về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	5472/UBND-NC 10/9/2018

52	Báo cáo về kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018	384-BC/BCS 17/11/2018
53	Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và BCS đảng UBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện công tác dân vận - năm dân vận chính quyền 2019	91-KH/BDVTU- BCSĐUBND 19/02/2019
54	Công văn về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019	1477/UBND-NC 29/3/2019
55	Công văn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 176-KH/TU ngày 06/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	1689/UBND-NC 08/4/2019
56	Công văn về việc đôn đốc tiếp tục triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019	5017/UBND-NC 10/9/2019
57	Quyết định về ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	436/QĐ-UBND 11/6/2019
58	Quyết định về Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	737/QĐ-UBND 27/9/2019
59	Kế hoạch về việc kiểm tra rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người phức tạp, kéo dài	80/KH-UBND 24/5/2019
60	Báo cáo về kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019	587-BC/BCS 12/12/2019
61	Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và BCS đảng UBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2020	120-KH/BDVTU- BCSĐUBND 15/01/2020
62	Công văn về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2020	883/UBND-NC 06/3/2020
63	Báo cáo về sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”	723-BC/BCS 14/4/2020

Phụ lục 3**SỐ LIỆU TỔNG HỢP 10 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 11100***(kèm theo Báo cáo số 564-BC/TU ngày 04/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận sau khi có Quyết định 11100		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
149	435	4.771
2. Xây dựng Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị địa phương, đơn vị		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
01	16/16 (hiện nay còn 14/14)	184/184 (hiện nay còn 173/173) xã, phường, thị trấn
3. Chức danh cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận hiện nay		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
<ul style="list-style-type: none"> - Cấp ủy: đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh. - Chính quyền: Chủ tịch UBND tỉnh - MTTQ, đoàn thể: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng chí Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. + Đồng chí Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. + Đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh. + Đồng chí Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh. + Đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh. + Đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp ủy: 12/14 đồng chí Phó Bí thư cấp huyện; 02/14 đồng chí Trưởng ban Dân vận huyện ủy. - Chính quyền: 13/13 đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện. - MTTQ, đoàn thể: 78 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp ủy: 173 - Chính quyền: 173 - MTTQ, đoàn thể: 1.038
4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 11100 (cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
<ul style="list-style-type: none"> - Số đoàn: 5 - Số đơn vị kiểm tra: 9 	<ul style="list-style-type: none"> - Số đoàn: 245 - Số đơn vị kiểm tra: 229 	<ul style="list-style-type: none"> - Số đoàn: 2.272 - Số đơn vị kiểm tra: 2.476

5. Số mô hình điển hình "Dân vận khéo" (cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
- Mô hình tập thể: 255 - Mô hình cá nhân: 110	- Mô hình tập thể: 1.531 - Mô hình cá nhân: 547	- Mô hình tập thể: 3.317 - Mô hình cá nhân: 1.531
6. Tỷ lệ % đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết hàng năm		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
97,25%	94,6%	88,9%
7. Tỷ lệ % vụ việc phức tạp được giải quyết hàng năm (nếu có)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương